

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 248/2024/HS-ST
Ngày 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 276/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Thanh P, sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi cư trú: tổ C, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ú (Đã chết) và bà Phạm Thị G; có vợ tên Nguyễn Thị Bích N và 03 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị K, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

2. Ông Đặng Thành T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ C, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Minh T1 và ông Nguyễn Ngọc T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, P mượn điện thoại của một người tên N1 (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho người thanh niên tên P1 (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0901.222.565 hỏi mua ma túy đá, P1 hẹn P ra khu vực ngã tư Bà T thuộc khu phố B, phường T, thành phố T lấy ma túy. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 61R1-3797, nhãn hiệu Yamaha Sirius đến điểm hẹn gặp đối tượng tên P1 lấy ma túy, P trả 300.000 đồng rồi giấu ma túy vào túi áo bên phải rồi điều khiển xe về chòi lá gần bãi đất trống trên đường T, khu phố Ô, phường T để sử dụng. P lấy một ít ma túy vừa mua được đổ vào bộ dụng cụ để sử dụng, số còn lại để trên võng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, lực lượng Công an phường T tuần tra phát hiện trên võng P đang nằm có một túi nylon chứa chất tinh thể trắng, P khai nhận là ma túy đá. Công an phường tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật.

Vật chứng tạm giữ gồm: Một túi nylon miệng kéo dính có chứa chất tinh thể màu trắng và một xe mô tô biển số 61R1-3797 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng.

Bản kết luận giám định số 3329/KL-KTHS(MT) ngày 17/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng Thanh P là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,5818 gam.

Xe mô tô biển số 61R1-3797 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng, số khung RLC5640CY898866, số máy 5C6H-028915 do bà Trần Thị K đứng tên chủ sở hữu. Bà K đã bán lại xe cho người khác không rõ lai lịch cũng không làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra xác định xe này hiện tại do ông Đặng Thành T (anh của bị cáo) quản lý sử dụng. Ông T cho Đặng Thanh P mượn làm phương tiện đi lại. P sử dụng xe đi mua ma túy, ông T không biết.

Bản Cáo trạng số 276/CT-VKSTU ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Đặng Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và trả lại cho ông Đặng Thành T xe mô tô biển số 61R1-3797 hiệu Yamaha Sirius.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị K có đơn xin vắng mặt nhưng quá trình điều tra, lời khai của bà K không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bà Trần Thị Kiều . Xét thấy, việc vắng mặt của bà Trần Thị K không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà Trần Thị Kiều .

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T lập lúc 08 giờ 40 phút ngày 09/7/2024 và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, tại bãi đất trống trên đường T 04 thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, Đặng Thanh P có hành vi tàng trữ 0,5818 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường T phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của Đặng Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy. Ông T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 61R1-3797 hiệu Yamaha Sirius để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông T.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2024.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy 0,4517 gam ma túy còn lại sau giám định đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu 3329/PC09;

- Trả lại cho ông Đặng Thành T xe mô tô biển số 61R1-3797 nhãn hiệu Yamaha, loại: Sirius màu trắng, số máy: 5C6H-028915; số khung:

RLC5640CY898866 (không bùng, không kính chiếu hậu phải, xe không hoạt động).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Đặng Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí